

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/ST-KDTM
Ngày 25 - 5 - 2022
Về việc “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phan Phước Tân;
2. Trương Văn Hăng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-KDTM, ngày 07 tháng 03 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-KDTM, ngày 18 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2022/QĐST-KDTM, ngày 29 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Nông Nghiệp M; địa chỉ: Quốc lộ 54, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1978 – Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: quốc lộ 51, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1990; chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Nông Nghiệp M; địa chỉ: 88 K, xã T, TP S, tỉnh Đồng Tháp. (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/11/2021)

Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1990 – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Bé T, sinh năm: 1991; cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông T có mặt, ông L, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Nông Nghiệp M và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn T là đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Nông Nghiệp M (gọi tắt là Công ty M) có hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp với ông Nguyễn Vũ L - Chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L, thời gian mua bán từ ngày 12/3/2020 đến ngày 21/01/2021, hình thức mua bán liên lạc qua điện thoại và giao hàng trực tiếp cho ông L, khi giao hàng có ký nhận.

Sau khi kết thúc hợp đồng và kết sổ thì ông L còn nợ lại Công ty M 92.020.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính từ ngày 21/01/2021 đến ngày 01/5/2021 là 10.093.000 đồng.

Nay Công ty M yêu cầu ông Nguyễn Vũ L và bà Nguyễn Thị Bé T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty 92.020.000 đồng tiền vốn và 10.093.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là: 102.113.000 đồng. Đồng thời, trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 02/5/2021 cho đến khi xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Bé T trình bày: Bà thừa nhận bà và ông L có nhận được thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ nhưng bận việc gia đình nên không thể đến Tòa theo thông báo. Bà thừa nhận bà và ông L có giao kết hợp đồng mua bán với Công ty M như nội dung Công ty M đã kiện. Bà thống nhất số tiền vốn còn nợ lại Công ty M là 92.020.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình mua bán do bị ảnh hưởng dịch bệnh mua bán chậm trễ, nhiều người nợ không trả nên việc kinh doanh của gia đình cũng bị thua lỗ. Do đó, bà đề nghị phía Công ty M cho dứt phần lãi suất. Nếu Công ty M yêu cầu lãi thì thời gian tính lãi từ ngày 04/5/2021, vì ngày này mới là ngày kết sổ cuối cùng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Vũ L vắng mặt tại các phiên hòa giải, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ. Do đó, không ghi nhận được ý kiến của ông L.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Nguyễn Vũ L. Theo Biên bản xác minh ngày 01/3/2022 thì ông Nguyễn Vũ L có đăng ký hộ khẩu thường trú ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang, hiện ông L đi làm ăn xa.

Về tài liệu, chứng cứ: Công ty M cung cấp Hợp đồng kinh tế ngày 08/02/2020; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty M; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, tên hộ kinh doanh: Nguyễn Vũ L; bản phô tô biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, phiếu tính lãi suất; đơn xin xác nhận địa chỉ nơi cư trú của bị đơn; bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký thuế; giấy ủy quyền ngày 13/11/2021.

Tại phiên tòa:

Ông T xác định yêu cầu khởi kiện: Ông yêu cầu ông L và bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty M 92.020.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày 04/5/2021 cho đến ngày xét xử ngày 25/5/2022.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng : Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử không thuộc

trường hợp phải thay đổi. Tiên hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T còn nợ Công ty M tiền mua hàng hóa 92.020.000 đồng nên buộc ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty M số tiền vốn 92.020.000 đồng và trả lãi 1% kể từ ngày 04/5/2022 cho đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về tư cách tham gia tố tụng: Công ty M kiện ông Nguyễn Vũ L (chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L), xác định Công ty M là nguyên đơn; ông Nguyễn Vũ L là bị đơn. Bà Huỳnh Thị Bé T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo Hợp đồng kinh tế ngày 28/02/2020, Công ty M bán vật tư nông nghiệp cho ông Nguyễn Vũ L –Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Vũ L, bà Huỳnh Thị Bé T. Do ông L, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Các bên đều có đăng ký kinh doanh và vì mục đích lợi nhuận. Xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” là tranh chấp kinh doanh thương mại. Căn cứ các điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Vũ L, bà Huỳnh Thị Bé T vắng mặt không lý do. Như vậy, ông L, bà T đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L, bà T là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức hợp đồng: Hợp đồng mua bán giữa Công ty M với ông Nguyễn Vũ L được lập thành văn bản; các bên tham gia ký kết có đăng ký kinh doanh theo quy định nên đảm bảo về mặt hình thức được quy định tại Điều 24 Luật Thương mại.

[2.2] Về nội dung: Hợp đồng kinh tế giữa Công ty M với ông Nguyễn Vũ L, bà Huỳnh Thị Bé T giao kết: Phía Công ty sẽ bán cho ông Nguyễn Vũ L các sản phẩm phân bón các loại có trong danh mục hợp qui và các hóa chất dùng cho nông nghiệp khác theo đơn đặt hàng của ông L, chất lượng hàng hóa, phương thức giao nhận hàng hóa, phương thức thanh toán, việc giao nhận, quyền lợi, trách nhiệm các bên, điều kiện thi hành và xử lý tranh chấp.

Căn cứ Hợp đồng kinh tế; các bảng đối chiếu và xác nhận công nợ do Công ty M cung cấp; biên bản ghi lời khai tại Tòa án có căn cứ xác định: Công ty M có giao hàng hóa cho ông L, bà T các bên đã thanh toán được một phần và còn nợ lại số tiền 92.020.000 đồng, số tiền nợ đã được ông L, bà T ký nhận. Đồng thời, tại biên bản ghi lời khai ngày 29/4/2022 bà T thừa nhận còn nợ Công ty M số tiền 92.020.000 đồng

nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Từ đó, có căn cứ xác định ông Nguyễn Vũ L, bà Huỳnh Thị Bé T còn nợ Công ty M 92.020.000 đồng tiền vốn.

Về lãi suất chậm trả: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu trả lãi tính từ ngày 21/01/2021 đến ngày 01/5/2021 là 10.093.000 đồng và trả lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 02/5/2021 cho đến khi xét xử. Tại biên bản ghi lời khai, bà T thừa nhận nợ và đồng ý tính lãi kể từ ngày 04/5/2020 cho đến khi xét xử. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông T yêu cầu tính lãi suất 1% kể từ 04/5/2020 cho đến ngày xét xử. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên chấp nhận. Như vậy, từ ngày 04/5/2021 đến ngày 25/5/2022 là: 12 tháng 21 ngày $\times 92.020.000 \text{ đồng} \times 1\% = 11.686.540 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng cộng cả vốn và lãi là: 92.020.000 đồng + 11.686.540 đồng = 103.706.540 đồng.

Về nghĩa vụ thanh toán: Do ông Nguyễn Vũ L là chủ hộ kinh doanh, bà Huỳnh Thị Bé T cùng ký hợp đồng. Đồng thời, tại biên bản lời khai ngày 29/4/2022 bà T đồng ý có nghĩa vụ liên đới với ông L trả nợ cho Công ty M. Do đó, bà T có nghĩa vụ liên đới cùng ông L thanh toán cho Công ty M 103.704.540 đồng.

[6]. Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Do yêu cầu của Công ty M được chấp nhận toàn bộ nên ông L và bà T có nghĩa vụ liên đới chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 24, 34, 50, 55 của Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Căn cứ các điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Nông Nghiệp M.

1. Buộc ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Nông Nghiệp M 103.706.540 (Một trăm lẻ triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn năm trăm bốn chục) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Nông Nghiệp M có đơn yêu cầu thi hành án mà ông L, bà T không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Vũ L và bà Huỳnh Thị Bé T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 5.185.327 (Năm triệu một trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi bảy) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Nông Nghiệp M số tiền tạm ứng án phí 2.552.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006621 ngày 15 tháng 11 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo của Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Nông Nghiệp M là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2022). Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Vũ L, bà Huỳnh Thị Bé T là 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND huyện (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Sang